TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **247**/2024/DS-ST
Ngày: 22-05-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Tấn Độ.

2. Ông Nguyễn Ngọc Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Từ Ngọc Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số 656/2024/TLST-DS ngày 24/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-DS ngày 29/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam). Trụ sở: XX Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan Anh (Giấy ủy quyền ngày 05/07/2023) (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều T. Thường trú: XX Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn:

Công ty Tài chính TNHH MTV MA (VIỆT NAM) "MAFC" (sau đây gọi tắt là Công ty MA) do bà Nguyễn Thị Lan Anh là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 09/06/2022, Công ty MA ký Hợp đồng tín dụng số: 3253280 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Kiều T với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, trong đó tiền bảo hiểm là 1.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Tại mục 8.3 của HĐTD có thỏa thuận: Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thỏa thuận, thì ngoài việc trả lãi

tên nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận thì khách hàng còn phải chịu tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và tiền lãi chậm trả được tính như sau:

Tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn sẽ được tính theo công thức sau: 150% x (lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn) x (dư nợ gốc quá hạn) x (số ngày trễ hạn /365 ngày). Trong đó, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn là 150% x (lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn), hoặc thấp hơn tùy theo quyết định của MAFC theo từng thời điểm.

Tiền lãi chậm trả sẽ được tính theo công thức sau: 10% x (số dư lãi chậm trả) x (số ngày trễ hạn/365 ngày). Trong đó, lãi suất chậm trả là 10%/năm hoặc thấp hơn tùy theo quyết định của MAFC theo từng thời điểm.

Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty MA đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho bà Nguyễn Thị Kiều T, số tiền giải ngân được Công ty MA chuyển vào tài khoản cá nhân của bà Nguyễn Thị Kiều T. Theo HĐTD, bà Nguyễn Thị Kiều T có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 1.615.202 đồng trong kỳ hạn 36 tháng, kể từ ngày 15/07/2022 đến ngày 15/06/2025.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay, bà Nguyễn Thị Kiều T chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty MA được 7 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 11.398.892 đồng. Từ ngày 19/01/2023 đến nay bà Nguyễn Thị Kiều T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết.

Công ty MA đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều T thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty MA cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Kiều T biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Kiều T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho Công ty MA.

Nay, Công ty MA yêu cầu tuyên buộc bà Nguyễn Thị Kiều T thanh toán cho Công ty MA tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2024 là: 48.054.646 đồng. Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 28.657.735 đồng; số tiền lãi trong hạn: 13.807.135 đồng; số tiền lãi quá hạn: 4.625.906 đồng và tiền lãi chậm trả: 963.870 đồng. Bà Nguyễn Thị Kiều T còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại HĐTD tính từ ngày 23/5/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngày 28/3/2024, bà Nguyễn Thị Lan Anh, đại diện theo ủy quyền của Công ty MA nộp đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa của Tòa án nhân dân quận Bình Tân.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Kiều T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 28/12/2023 và ngày 28/3/2024, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Theo xác minh ngày 20/12/2023 của Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị Kiều T có thường trú tại 92 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của Công ty MA, bà Nguyễn Thị Lan Anh, có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Bà Nguyễn Thị Kiều T không đến tòa theo giấy triệu tập đã được niêm yết lần thứ hai theo qui định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, tuy nhiên chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Theo Hợp đồng tín dụng số 3253280 ngày 09/06/2022, các tài liệu có trong hồ sơ, xác định:

Công ty MA yêu cầu tuyên buộc bà Nguyễn Thị Kiều T thanh toán cho Công ty MA tổng cộng số tiền tính đến ngày 22/5/2024 là: 48.054.646 đồng. Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 28.657.735 đồng; số tiền lãi trong hạn: 13.807.135 đồng; số tiền lãi quá hạn: 4.625.906 đồng và tiền lãi chậm trả: 963.870 đồng. Bà Nguyễn Thị Kiều T còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại HĐTD tính từ ngày 23/5/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ. Yêu cầu của Công ty MA là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của Công ty MA, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đây là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"; Bị đơn có nơi cư trú tại quận Bình Tân,Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, Công ty MA do bà Nguyễn thị Lan Anh là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn, bà Nguyễn Thị Kiều T đã được triệp tập hợp lệ nhưng vắng mặt; Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng tín dụng số 3253280 ngày 09/06/2022; Bản kê tính lãi; Thư nhắc nợ; Bản tự khai của nguyên đơn; Chứng minh nhân dân, hộ khẩu, có đủ cơ sở xác định:

Giữa Công ty MA và bà Nguyễn Thị Kiều T có xác lập hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kiều T đã không thanh toán nợ tính đến 22/5/2024 là: 48.054.646 đồng. Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh

toán: 28.657.735 đồng; số tiền lãi trong hạn: 13.807.135 đồng; số tiền lãi quá hạn: 4.625.906 đồng và tiền lãi chậm trả: 963.870 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kiều T đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bà. Do đó, Công ty MA khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều T trả nợ số tiền tính đến 22/5/2024 là: 48.054.646 đồng; và còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại HĐTD tính từ ngày 23/5/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ; là có cơ sở, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án, thì bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu án phí tính trên tổng số tiền phải trả 48.054.646 đồng, án phí là 2.402.732 đồng; Hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp là 854.321 đồng cho Công ty MA.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Tòa án đã tuân thủ các thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 173; Điều 174; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam):

- Bà Nguyễn Thị Kiều T chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) số tiền nợ tính đến ngày 22/5/2024 là: 48.054.646 (Bốn mươi tám triệu không trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi sáu) đồng. Trong đó: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 28.657.735 đồng; số tiền lãi trong hạn: 13.807.135 đồng; số tiền lãi quá hạn: 4.625.906 đồng và tiền lãi chậm trả: 963.870 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kiều T còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3253280 ngày 09/06/2022 tính từ ngày 23/5/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu án phí 2.402.732 (Hai triệu bốn trăm lẻ hai nghìn bảy trăm ba mươi hai) đồng.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV MA (Việt Nam) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 854.321đồng (Tám trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm hai mươi mốt) đồng theo biên lai thu số 0026954 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi án hành dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- LưuVP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Phong